

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/DS-ST

Ngày 28-12-2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiem

Ông Tạ Kỳ Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm: 1957; địa chỉ: ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D: Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp TT, xã HT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1978, (có đơn xin vắng mặt),

Bà Nguyễn Thị Tri T, sinh năm: 1987, (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã HT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 14-11-2021, qua làm việc cũng như tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Văn D và người đại diện uỷ quyền ông Lê Văn Đ trình bày:

Vào ngày 28-11-2019 vợ chồng Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Tri T có mượn của ông D số tiền 250.000.000 đồng để mượn trả tiền mua bò, có hẹn 20 ngày trả lại, không thoả thuận lãi suất, lúc mượn tiền vợ chồng L T có viết giấy tay ký tên mượn tiền. Đến hẹn ông D đến đòi nhiều lần, thì anh L chị T cứ hẹn lần mà không trả, nên ông D khởi kiện. Nay ông D yêu cầu anh L chị T trả số tiền 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 28-11-2019 đến ngày xét xử vụ án. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-6-2022 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Vào ngày 28-11-2019 anh cùng vợ là Nguyễn Thị Tri T có mượn của ông Lê Văn D số tiền 250.000.000 đồng, lúc mượn tiền vợ chồng anh có viết giấy tay ký tên mượn tiền. Nay anh đồng ý trả cho ông D số tiền 250.000.000 đồng, anh không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông D, vì trước đây ông D đã lấy khoảng 200.000.000 đồng tiền lãi, việc trả lãi anh không có chứng cứ để chứng minh. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 09-12-2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Tri T trình bày:* Vào ngày 28-11-2019 chị cùng chồng là anh Nguyễn Văn L có vay của ông D số tiền cụ thể bao nhiêu chị không nhớ, lúc mượn tiền chị có viết giấy tay mượn nợ, do hai vợ chồng chị ký tên mượn tiền. Chị không biết anh L có trả tiền cho ông D hay chưa. Nay chị thống nhất theo ý kiến của anh L, đồng ý trả cho ông D số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc, chị không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông D, vì trước đây vợ chồng chị đã trả lãi cho ông D số tiền 200.000.000 đồng, việc trả lãi do anh L trả, không có làm giấy tờ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTPTAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Trí T. Buộc anh L, chị T có nghĩa vụ trả lại cho ông D số tiền vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Anh L, chị T có đơn xin vắng mặt, nên đưa ra xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Ngày 28-11-2019, ông D có cho anh L, chị T vay số tiền 250.000.000 đồng, để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn 20 ngày, sau khi vay đến nay chưa trả. Ông D có cung cấp chứng cứ là giấy viết tay mượn tiền đề ngày 28-11-2019, có nội dung vay tiền như trên. Anh L, chị T thừa nhận có vay tiền của ông D và đồng ý trả số tiền vốn là 250.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Do đó có căn cứ xác định anh L, chị T có vay tiền của ông D là sự thật. Tuy nhiên, đến nay chưa trả tiền vay theo thỏa thuận 20 ngày là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên anh L, chị T phải có trách nhiệm trả số nợ trên cho ông D là phù hợp.

Về yêu cầu tính lãi suất: Khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất, anh L, chị T cho rằng đã trả lãi 200.000.000 đồng, anh chị không có yêu cầu xem xét lại và anh chị cũng không có chứng cứ gì để chứng minh, nên không có căn cứ để xem xét. Xét yêu cầu của ông D thì thấy:

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của HĐTPTAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc. Do đó, thời gian tính lãi suất là sau 20 ngày kể từ ngày vay là 28-11-2019 là ngày 18-12-2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp.

Vay số tiền 250.000.000 đồng từ ngày 18-12-2019 đến ngày nay 28-12-2022 là 03 năm 10 ngày $\times 10\%/năm = 75.694.428$ đồng. Cộng vốn lãi là 325.694.428 đồng, làm tròn là 325.694.000 đồng.

Do đó, ông Lê Văn D khởi kiện anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Tri T yêu cầu trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi suất là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên anh L, chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của HĐTP TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Tri T.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Tri T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn D số tiền vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28-12-2022 là 75.694.000 đồng, cộng tiền vay và lãi là 325.694.000 (*Ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Tri T chịu 16.284.700 (*Mười sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ